

Số: /KH-UBND

Vĩnh Châu, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng công chức cấp xã thị xã Vĩnh Châu, năm 2023

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Công văn số 1935/SNV-XDCQ ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023, thị xã Vĩnh Châu;

Trên cơ sở số lượng, vị trí, chức danh và nhu cầu tuyển dụng của các xã, phường, Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm bổ sung đội ngũ công chức có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn ngạch, vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn

hiện nay vào làm việc tại Ủy ban nhân dân các xã, phường.

2. Yêu cầu

- Tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào nhu cầu của từng đơn vị, phù hợp với tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức cần tuyển và trong số lượng chỉ tiêu biên chế được giao theo khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/1019/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh cho từng loại đơn vị hành chính cấp xã.

- Việc tuyển dụng công chức phải công khai, minh bạch, khách quan, bảo đảm tính cạnh tranh. Đồng thời, đảm bảo tính ưu tiên trong tuyển dụng theo quy định của pháp luật.

- Người được tuyển dụng phải có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực công tác chuyên môn theo đúng tiêu chuẩn chức danh; am hiểu nghề nghiệp, chính sách pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 13 chỉ tiêu. Trong đó:

- Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường: 02 chỉ tiêu;
- Công chức Địa chính - Đô thị - Xây dựng và Môi trường: 03 chỉ tiêu;
- Công chức Tư pháp - Hộ tịch: 03 chỉ tiêu;
- Công chức Văn hóa - Xã hội: 04 chỉ tiêu;
- Công chức Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết).

2. Phương thức tuyển dụng: thi tuyển.

3. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ và Điều 3 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, cụ thể như sau:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển: Thực hiện theo Phụ lục đính kèm kế hoạch này.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

4. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển công chức cấp xã thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

5. Nội dung, hình thức và thời gian thi

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ. Cụ thể thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

+ Phần I: Phần thi Kiến thức chung, gồm 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi là 60 phút;

+ Phần II: Phần thi Tin học, gồm 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng

ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi là 30 phút;

- Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn.

- Thời gian thi: 30 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

6. Điều kiện miễn phần thi tin học

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ: Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành Công nghệ thông tin, Tin học hoặc Toán - Tin trở lên.

7. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, cụ thể như sau:

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định nêu trên đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 4 mục II Kế hoạch này (nếu có) lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

8. Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Người đăng ký dự tuyển công chức phải nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi theo

đường bưu chính Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ theo địa chỉ: Phòng Nội vụ thị xã Vĩnh Châu, Đường 30/4, Khóm 1, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

b) Mỗi thí sinh chỉ nộp 01 phiếu đăng ký dự tuyển.

c) Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày sau ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thị xã và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tuyển dụng.

III. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI VÀ THÀNH VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG, BAN GIÁM SÁT

1. Thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển

- Thời gian: Thực hiện trong quý III năm 2023.

- Địa điểm: Trường Trung học cơ sở Châu Văn Đơ thị xã Vĩnh Châu.

2. Dự kiến số lượng thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng: 05 người.

3. Dự kiến số lượng thành viên tham gia Ban giám sát: 03 người.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã triển khai thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu thông báo kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023. Thông báo trên Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh thị xã và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc theo quy định.

- Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã: Thành lập Hội đồng tuyển dụng và Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023. Thường trực Hội đồng tuyển dụng đặt tại Phòng Nội vụ thị xã Vĩnh Châu.

- Tổ chức tiếp nhận và tổng hợp phiếu đăng ký dự tuyển kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ban hành Quyết định tuyển dụng đối với thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023.

- Phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 theo Kế hoạch và đúng quy định của pháp luật.

- Chủ động liên hệ với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị chuyên môn có liên quan để được tư vấn, hỗ trợ trong kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023.

- Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã những vấn đề vướng

mắc, phát sinh trong công tác tổ chức tuyển dụng.

2. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã quyết định thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng và chịu trách nhiệm tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã có liên quan: Chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng tài liệu ôn thi, ngân hàng câu hỏi và đáp án môn thi thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành (theo chế độ mật) và các công tác có liên quan nhằm đảm bảo kỳ thi tuyển được tổ chức theo đúng quy định của pháp luật.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thông báo nội dung tuyển dụng trên các phương tiện truyền thông của xã, phường, ấp, khóm và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường.

5. Kinh phí thực hiện: Trên cơ sở thí sinh đăng ký dự tuyển, Ủy ban nhân dân thị xã sẽ xác định mức phí dự tuyển theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và ngân sách thị xã bổ sung.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã thị xã Vĩnh Châu năm 2023. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu (qua Phòng Nội vụ tổng hợp) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Ban Tổ chức Thị ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND thị xã;
- Trang thông tin điện tử thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Liêm

PHỤ LỤC

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số biên chế công chức theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Tổng số công chức hiện có mặt	Số lượng cần tuyển	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch tuyển dụng (mã ngạch)	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và điều kiện khác			Ghi chú
									Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Điều kiện khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Tổng cộng		104	91	13								
1	Ủy ban nhân dân Phường 1	11	9	01	Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Luật	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
				01	Văn hóa - Xã hội	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Luật; Hành chính; Quản lý Nhà nước; Lao động - tiền lương; Xã hội học; Công tác xã hội; Quản trị nhân lực; Quản lý văn hóa; Quản lý văn hóa - Thông tin; Văn hóa dân tộc thiểu số; Báo chí; Ngữ văn; Văn học; Việt Nam học; Thể dục thể thao	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
				01	Văn hóa - Xã hội (phụ trách Văn hóa - Thông tin - Truyền thông và Thể dục thể thao)	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Luật; Hành chính; Quản lý Nhà nước; Lao động - tiền lương; Xã hội học; Công tác xã hội; Quản trị nhân lực; Quản lý văn hóa; Quản lý văn hóa - Thông tin; Văn hóa dân tộc thiểu số; Báo chí; Ngữ văn; Văn học; Việt Nam học; Thể dục thể thao	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
2	Ủy ban nhân dân xã	10	8									

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số biên chế công chức theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Tổng số công chức hiện có mặt	Số lượng cần tuyển	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch tuyển dụng (mã ngạch)	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và điều kiện khác			Ghi chú
									Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Điều kiện khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Vĩnh Hải	10	0	01	Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động - Thương binh - Xã hội và Xóa đói giảm nghèo)	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Luật; Hành chính; Quản lý Nhà nước; Lao động - tiền lương; Xã hội học; Công tác xã hội; Quản trị nhân lực; Quản lý văn hóa; Quản lý văn hóa - Thông tin; Văn hóa dân tộc thiểu số; Báo chí; Ngữ văn; Văn học; Việt Nam học; Thể dục thể thao	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
3	Ủy ban nhân dân Phường 2	11	10	01	Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Luật	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	Có kinh nghiệm làm công việc phù hợp với vị trí cần tuyển trong ít nhất 02 năm liền kể với thời điểm thông báo tuyển dụng.	
				01	Văn hóa - Xã hội	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Luật; Hành chính; Quản lý Nhà nước; Lao động - tiền lương; Xã hội học; Công tác xã hội; Quản trị nhân lực; Quản lý văn hóa; Quản lý văn hóa - Thông tin; Văn hóa dân tộc thiểu số; Báo chí; Ngữ văn; Văn học; Việt Nam học; Thể dục thể thao	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số biên chế công chức theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Tổng số công chức hiện có mặt	Số lượng cần tuyển	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch tuyển dụng (mã ngạch)	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và điều kiện khác			Ghi chú
									Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Điều kiện khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	Ủy ban nhân dân phường Khánh Hòa	11	7	01	Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Luật	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
				01	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Quản lý đất đai; Xây dựng; Môi trường; Kiến trúc; Quy hoạch	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
				01	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Quản lý đất đai; Xây dựng; Môi trường; Kiến trúc; Quy hoạch	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	Có kinh nghiệm làm công việc phù hợp với vị trí cần tuyển trong ít nhất 02 năm liền kể với thời điểm thông báo tuyển dụng.	
5	Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước	11	10	01	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Quản lý đất đai; Xây dựng; Môi trường; Kiến trúc; Quy hoạch	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
6	Ủy ban nhân dân xã Lạc Hòa	10	9	01	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Quản lý đất đai; Xây dựng; Môi trường; Nông nghiệp; Thủy lợi; Thủy sản	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số biên chế công chức theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Tổng số công chức hiện có mặt	Số lượng cần tuyển	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch tuyển dụng (mã ngạch)	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và điều kiện khác			Ghi chú
									Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Điều kiện khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hiệp	10	9	01	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Quản lý đất đai; Xây dựng; Môi trường; Nông nghiệp; Thủy lợi; Thủy sản	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
8	Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa	10	9	01	Tài chính - Kế toán	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đại học	Tài chính; Kế toán; Tài chính - Kế toán; Kiểm toán	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
9	Ủy ban nhân dân xã Hòa Đông	10	10									
10	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tân	10	10									